TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/DS-ST
Ngày: 17/9/2026
V/v: Tranh chấp yêu cầu bồi hoàn tiền bảo hiểm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tùng

Bà Hoàng Thị Lan

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phùng Nam Hải - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa***: Bà Hồ Thiên Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2026, tại Hội trường xét xử số 1 Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2025/LTST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2026 về việc *"Tranh chấp yêu cầu bồi hoàn tiền bảo hiểm"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Tổng Công ty B.

Địa chỉ: Số G L, phường C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Việt T - Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Việt T: Ông Âu Xuân Á - Phó giám đốc Ban kiểm soát tuân thủ - Pháp chế; Ông Phan D - Chuyên viên Ban kiểm soát tuân thủ - Pháp chế; Ông Lê Đức A - Trưởng Phòng Bảo hiểm phía Tây, Công ty B1 (Theo Gấy ủy quyền số: 6029/UQ-BHBV ngày 18/5/2026). Ông Âu Xuân Á có mặt.

2. *Bị đơn*:

- Công ty TNHH MTV D1; địa chỉ trụ sở: Thôn A, xã H, tỉnh Quảng Trị;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Công M – Giám đốc. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thuận C, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố V, xã V, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Đặng Trường G, sinh năm 1989; địa chỉ: E T, thôn H, xã S, tỉnh Đắck Lắck. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/4/2026, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơnTổng Công ty B (sau đây gọi tắt là BHBV) trình bày:

Ông Đặng Trường G tham gia bảo hiểm vật chất xe cho xe ô tô biển kiểm soát 78A-147.74 theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số 6274202, hiệu lực từ ngày 25/3/2023 đến ngày 24/3/2024, tại Công ty B2 – Công ty B.

Ngày 16/4/2023, tại địa phận xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, xe ô tô biển kiểm soát 78A-147.74 và chạm với xe ô tô biển kiểm soát 74F-000.14 (Thuộc chủ xe Công ty TNHH MTV D1) do ông Nguyễn Thuận C điều khiển.

Căn cứ Kết luận của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông đường bộ nói trên là do: "Người điều khiển xe ô tô 74F-000.14 không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước nên đã tông vào xe ô tô 78A-147.74 gây tai nạn. Lỗi hoàn toàn thuộc về xe ô tô 74F-000.14".

Tổng chi phí khắc phục thiệt hại xe ô tô biển kiểm soát 78A-147.74 là 297.718.397 đồng. Ông Nguyễn Thuận C đại diện hợp pháp và điều khiển xe ô tô 74F-000.14 đã bồi thường cho chủ xe ô tô 78A-147.74 số tiền 190.000.000 đồng, số tiền còn phải bồi thường 107.718.397 đồng (Bao gồm thuế VAT 8%). Cụ thể: Tổng Công ty B đã bồi thường kịp thời cho ông Đặng Trường G số tiền 107.718.397 đồng. Số tiền 107.718.397 đồng này cộng với số tiền 190.000.00 đồng ông Nguyễn Thuận C đã bồi thường cho ông Đặng Trường G bằng 297.718.397 đồng (Tổng chi phí khắc phục thiệt hại xe ô tô biển kiểm soát 78A-147.74) và giữa ông Đặng Trường G với Tổng Công ty B có văn bản thông báo chuyển giao quyền ngày 17/10/2023 cho Tổng Công ty B.

Căn cứ hồ sơ vụ việc, BHBV đã bồi thường cho chủ xe số tiền khắc phục thiệt hại xe xe ô tô biển kiểm soát 78A-147.74 do vụ tai nạn nêu trên gây ra là 107.718.397 đồng, đồng thời chủ xe ô tô biển kiểm soát 78A-147.74 đã chuyển giao toàn bộ quyền yêu cầu bên có lỗi, gây thiệt hại cho xe ô tô biển kiểm soát 78A-147.74 cho BHBV.

Đối chiếu khoản 1 Điều 54 Luật kinh doanh bảo hiểm cùng văn bản chuyển giao quyền và thông báo chuyển giao quyền yêu cầu ngày 17/10/2023 của ông Đặng Trường G cho BHBV, BHBV với tư cách nhận thế quyền từ ông Đặng Trường G, có quyền yêu cầu Công ty TNHH MTV D1 và ông Nguyễn Thuận C bồi hoàn lại số tiền mà BHBV đã chi trả bồi thường trong vụ tai nạn ngày 14/6/2023.

Nay Tổng Công ty B3 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH MTV D1 và ông Nguyễn Thuận C bồi hoàn cho BHBV số tiền là 99.739.256 đồng tương đương với giá trị thiệt hại trong vụ việc mà BHBV đã chi trả cho ông Đặng Trường G và nhận thế quyền tại văn bản ngày 17/10/2023.

Tại các phiên hòa giải, bị đơn Công ty TNHH MTV D1 trình bày:

Theo quy định của pháp luật việc yêu cầu của Tổng Công ty B3 là không có căn cứ, bởi lẽ tại Bản án số: 69/2023/HS-ST ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là: Tòa án nhân dân khu vực 4 – Huế) đã có hiệu lực pháp luật; nội dung bản án đã nêu rõ đây là bản án hình sự có trách nhiệm dân sự. Trong đó, tại phần dân sự đã công nhận thỏa thuận việc bồi thường trong đó, ông Nguyễn Thuận C đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Đặng Trường G. Bản án số 69/2023/HS-ST ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã có hiệu lực. Vì vậy, Công ty TNHH MTV D1 đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại các phiên hòa giải, bị đơn ông Nguyễn Thuận C trình bày:

Ngày 16/4/2023, ông điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74F-000.14 thuộc sở hữu Công ty TNHH MTV D1 gây tai nạn với xe ô tô biển kiểm soát 78A-147.74 do ông Đặng Trường G điều khiển làm thiệt hại tài sản với tổng số tiền 344.520.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là: Tòa án nhân dân khu vực 4 – Huế) về phần trách nhiệm dân sự: *"Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Thuận C và người bị hại về việc bồi thường xe ô tô 78A-147.74 bị hư hỏng. Theo đó bị cáo Nguyễn Thuận C có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đặng Trường G số tiền là 344.520.000 đồng. Bị cáo C đã bồi thường cho bị hại số tiền 210.000.000 đồng, số tiền bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường là 134.250.000 đồng (Một trăm ba mươi tư triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)"*. Số tiền ông thỏa thuận bồi thường cho ông Đặng Trường G là toàn bộ thiệt hại bồi thường xe ô tô 78A-147.74 bị hư hỏng. Đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, ông đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 10/8/2026, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đăng Trường G1 trình bày:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là: Tòa án nhân dân khu vực 4 – Huế) về phần trách nhiệm dân sự: *"Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Thuận C và người bị hại về việc bồi thường xe ô tô 78A-147.74 bị hư hỏng. Theo đó bị cáo Nguyễn Thuận C có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đặng*

Trường G số tiền là 344.520.000 đồng. Bị cáo C đã bồi thường cho bị hại số tiền 210.000.000 đồng, số tiền bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường là 134.250.000 đồng (Một trăm ba mươi tư triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)".

Tuy nhiên, ngày 17/10/2023 giữa tôi và Tổng Công ty B đã cùng nhau lập văn bản chuyển giao quyền và thông báo chuyển giao quyền yêu cầu với nội dung yêu cầu ông Nguyễn Thuận C và Công ty TNHH MTV D1 bồi hoàn cho Tổng Công ty B số tiền 99.739.256 đồng. Số tiền còn lại 34.510.744 đồng hiện ông đang hoàn tất các giấy tờ để liện hệ với Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Huế làm đơn yêu cầu thi hành án theo bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của .

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 117, Điều 119, Điều 369 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 17, khoản 1 Điều 54 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022;

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH 15 của Quốc Hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án; Điều 369 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty B buộc Công ty TNHH MTV D1 và ông Nguyễn Thuận C bồi hoàn cho Tổng Công ty B số tiền là 99.739.256 đồng *(Chín mươi chín triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng)* tương đương với giá trị thiệt hại trong vụ việc mà Tổng Công ty B đã chi trả cho ông Đặng Trường G và nhận thế quyền tham gia bảo hiểm vật chất xe cho xe ô tô biển kiểm soát 78A-147.74 theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số 6274202.

Về án phí: Tổng Công ty B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về xác định quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*:

Tổng Công ty B yêu cầu bị đơn bồi hoàn cho BHBV số tiền là 99.739.256 đồng tương đương với giá trị thiệt hại trong vụ việc mà BHBV đã chi trả cho ông Đặng Trường G và nhận thế quyền yêu cầu bồi thường. Do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp yêu cầu bồi hoàn tiền bảo hiểm"*.

Bị đơn Công ty TNHH MTV D1 có địa chỉ trụ sở tại thôn A, xã H, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH 15 của Quốc Hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty TNHH MTV D1, ông Nguyễn Thuận C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Trường G, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV D1, ông Nguyễn Thuận C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Trường G có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm và quyền yêu cầu:

Ông Đặng Trường G tham gia bảo hiểm vật chất xe cho xe ô tô BKS 78A-147.74 theo Hợp đồng bảo hiểm số HD_CAR_AR. CAR.23.64369, Giấy chứng nhận bảo hiểm số 6274202, hiệu lực từ ngày 25/3/2023 đến ngày 24/3/2024 tại Công ty B2 – Công ty B. Hợp đồng bảo hiểm tuân thủ về mặt hình thức và nội dung quy định tại Điều 117, 119 Bộ luật dân sự và 17, 18 Luật kinh doanh bảo hiểm 2022 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên.

[3.2] Về việc chuyển giao quyền yêu cầu giữa ông Đặng Trường G và Tổng Công ty B, Hội đồng xét xử thấy:

Tổng Công ty B căn cứ vào Kết luận của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, xác định nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông đường bộ nói trên là do: *"Người điều khiển xe ô tô 74F-000.14 không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước nên đã tông vào xe ô tô 78A-147.74 gây tai nạn. Lỗi hoàn toàn thuộc về xe ô tô 74F-000.14"* và Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng số 07/2023BBNTTLHĐ, chi phí khắc phục thiệt hại xe ô tô biển kiểm soát 78A-147.74 là 297.718.397 đồng, ông Nguyễn Thuận C đã bồi thường số tiền 190.000.000 đồng nên Tổng Công ty B đã bồi thường số tiền 107.718.397 đồng (Bao gồm thuế VAT 8%). Ngày 17/10/2023 ông Nguyễn Trường G2 đã có văn bản chuyển giao quyền và thông báo chuyển giao quyền yêu cầu bồi hoàn đối

với bên thứ ba gây ra tổn thất nêu trên cho Tổng Công ty B là đã thực hiện đúng trách nhiệm chuyển giao quyền yêu cầu bồi hoàn theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật kinh doanh bảo hiểm 2022, Điều 365 Bộ luật dân sự 2015.

[3.3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bồi hoàn số tiền 99.739.256 đồng:

Sau khi có kết luận của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P xác định nguyên nhân, lỗi gây tai nạn hoàn toàn thuộc về xe ô tô 74F-000.14, căn cứ vào Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng số 07/2023BBNTTLHĐ, chi phí khắc phục thiệt hại xe ô tô biển kiểm soát 78A-147.74 và việc bồi thường của ông Nguyễn Thuận C cho ông Đặng Trường G, Tổng công ty B3 đã bồi thường khắc phục thiệt hại xe xe ô tô biển kiểm soát 78A-147.74 do vụ tai nạn nêu trên gây ra là 107.718.397 đồng; đến ngày 17/10/2023 ông Đặng Trường G lập văn bản chuyển giao quyền và thông báo chuyển giao quyền yêu cầu cho BHBV, BHBV với tư cách nhận thế quyền từ ông Đặng Trường G, có quyền yêu cầu Công ty TNHH MTV D1 và ông Nguyễn Thuận C bồi hoàn lại số tiền mà BHBV đã chi trả bồi thường trong vụ tai nạn ngày 14/6/2023.

Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 07/8/2026, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là: Tòa án nhân dân khu vực 4 – Huế) thì không có văn bản chuyển giao quyền và thông báo chuyển giao quyền yêu cầu ngày 17/10/2023 của ông Đặng Trường G cho BHBV trong hồ sơ vụ án và vụ việc đã được Tòa án xét xử bằng Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là: Tòa án nhân dân khu vực 4 – Huế), trong đó về phần trách nhiệm dân sự: *"Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Thuận C và người bị hại về việc bồi thường xe ô tô 78A-147.74 bị hư hỏng. Theo đó bị cáo Nguyễn Thuận C có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đặng Trường G số tiền là 344.520.000 đồng. Bị cáo C đã bồi thường cho bị hại số tiền 210.000.000 đồng, số tiền bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường là 134.250.000 đồng (Một trăm ba mươi tư triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)".* Bản án không bị kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty B4 xác định mặc dù ngày 17/10/2023 ông Đặng Trường G có thông báo chuyển giao quyền yêu cầu cho BHBV, BHBV với tư cách nhận thế quyền từ ông Đặng Trường G, có quyền yêu cầu Công ty TNHH MTV D1 và ông Nguyễn Thuận C bồi hoàn lại số tiền mà BHBV đã chi trả bồi thường trong vụ tai nạn ngày 14/6/2023 nhưng Công ty B4 không gửi thông báo này cho Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế vì vậy tại Bản án số hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế không xem xét đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty B4.

Mặt khác, ông Đặng Trường G thừa nhận: Sau khi bản án số: 69/2023/HS-ST ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế có hiệu lực pháp luật, ông đã làm đơn yêu cầu thi hành án số tiền 134.250.000 đồng còn lại trong tổng số tiền 344.520.000 đồng mà ông Nguyễn Thuận C đã thỏa thuận bồi thường cho ông trong vụ tai nạn nêu trên.

Thấy rằng: Việc chuyển giao quyền yêu cầu từ ông Đăng Trường G1 cho Tổng Công ty B3 không thông báo cho Tòa án nhân dân nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế cũng như người có nghĩa vụ phải thực hiện. Như vậy, trách nhiệm dân sự bồi thường đã được Tòa án giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật nên không xem giải quyết lại trong vụ án dân sự khác. Căn cứ Khoản 2 Điều 369 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: *"Trường hợp bên có nghĩa vụ do không được thông báo về việc chuyển giao quyền yêu cầu mà đã thực hiện nghĩa vụ đối với người chuyển giao quyền yêu cầu thì người thế quyền không được yêu cầu bên có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ đối với mình".*

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV D1 và ông Nguyễn Thuận C bồi hoàn cho BHBV số tiền là 99.739.256 đồng tương đương với giá trị thiệt hại trong vụ việc mà BHBV đã chi trả cho ông Đặng Trường G và nhận thế quyền là không có cơ sở nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty B3.

[4] Về án phí: Vì yêu cầu không được chấp nhận nên Tổng Công ty B3 án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 117, Điều 119, Điều 369 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 17, khoản 1 Điều 54 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022;

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH 15 của Quốc Hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án; Điều 369 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty B buộc Công ty TNHH MTV D1 và ông Nguyễn Thuận C bồi hoàn cho Tổng Công ty B số tiền là 99.739.256 đồng *(Chín mươi chín triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng)* tương đương với giá trị thiệt hại trong vụ việc mà Tổng Công ty B đã chi trả cho ông Đặng Trường G và nhận thế

quyền tham gia bảo hiểm vật chất xe cho xe ô tô biển kiểm soát 78A-147.74 theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số 6274202.

2. Về án phí:

Tổng Công ty B phải chịu 4.986.962 đồng *(Bốn triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Tổng Công ty B đã nộp 2.493.481 đồng *(Hai triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi mốt đồng)* tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E số: 0002395 ngày 26/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Tổng Công ty B còn phải nộp số tiền 2.493.481 đồng *(Hai triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi mốt đồng)*.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Thành